TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2019
V/v ly hôn, con chung
giữa anh V và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Thúy Đoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Anh Tuấn – Kiểm sát V.

Trong các ngày 15 tháng 3 và ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm 18, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 18, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt anh V, chị T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/02/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V kết hôn với chị Lê Thị T ngày 14-9-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh V tại xóm 18, xã Hải Trung. Trong suốt thời gian

chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quan niệm sống và cách sinh hoạt khác biệt, không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của gia đình anh V nhưng lại không chịu tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành V trong gia đình, kể cả anh V là chồng. Cụ thể như trong cách chăm sóc và giáo dục con, do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng mới kết hôn sinh liền 2 con nên bố mẹ anh V tạo điều kiện trông con để chị T có thời gian lao động, phụ giúp công việc gia đình. Chị T cho rằng, con phải được mẹ bế ẵm, chăm sóc và cho ngủ cả ngày lẫn đêm đến khi đủ 2 tuổi nên việc ban ngày ông bà chăm sóc, cho ăn, cho uống sữa rồi cho ngủ là cố tình cách ly tình mẫu tử giữa chị T và con. Ngoài ra, chị T còn quan niệm cho con đi học thì cháu sẽ bị ốm đau nhiều hơn nên mặc dù con trai đã 3 tuổi nhưng chị T vẫn kiên quyết không cho con đi học mẫu giáo. Mỗi lần anh V và gia đình đóng góp ý kiến xây dựng, chị T đều có thái độ không tiếp thu, thậm chí không nói chuyện, không giao tiếp với chồng và gia đình nhà chồng, nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Những năm trước đây, vì hai con còn nhỏ nên anh V nín nhịn bỏ qua, nhiều lần đón chị T và con về đoàn tụ. Ngày 08-7-2018, sau khi vợ chồng mâu thuẫn, chị T bỏ về ở với bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị T không thể chung sống hòa hợp được với anh V và gia đình nên anh V xin được ly hôn chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 17-01-2016 và cháu Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 06-02-2018. Hiện nay, cháu Đạt đang ở với anh V, cháu Quỳnh Như đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh V nhận nuôi cháu Đạt, chị T nuôi cháu Quỳnh Như, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19-02-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn chị Lê Thị T có lời khai phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, theo chị T vợ chồng tuy đã sống ly thân nhưng mâu thuẫn không có gì đáng kể, chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày chưa đến mức phải ly hôn. Trong thời gian sống ly thân, anh V có đến thăm con nhưng không có ý định đưa chị T về đoàn tụ nên chị T chưa có điều kiện để về. Nay chị T đã nhận thức được nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do chị T bảo thủ, hiếu thắng, chị T sẽ thay đổi quan điểm, sẽ gửi con cho ông bà trông để đi làm phụ giúp anh V phát triển kinh tế. Vì vậy, nay anh V làm đơn xin ly hôn, chị T không nhất trí mà đề nghị Toà án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh V đã trình bày. Mặc dù hiện nay, chị T chưa có việc làm, chưa có thu nhập ổn định do phải ở nhà chăm sóc con gái mới được 13 tháng tuổi nhưng với sự giúp đỡ của gia đình, chị T khẳng định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con tốt

hơn anh V. Vì vậy, nếu phải ly hôn, chị T nhận nuôi cả 2 con chung mà không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh V, chị T vẫn giữ quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phám và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh V, chị T đều có mặt và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa anh V và chị T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 17-01-2016 cho anh Nguyễn Văn V và giao cháu Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 06-02-2018 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản: Anh V, chị T không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn V và chị lê Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14-9-2015. Trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng chung, chị T nhiều lần đưa con về ở với bố mẹ đẻ. Anh V, chị T đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ tháng ngày 08-7-2018 (âm lịch) đến nay. Nay anh V vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị T. Chị T đã nhận ra khuyết điểm và hứa sửa chữa, khắc phục, đề nghị anh V suy nghĩ rút đơn đoàn tụ nhưng anh V không chấp nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V thì thấy: Anh V và chị T đều thừa nhận xuất phát từ quan điểm sống khác nhau nên quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị T nhiều lần đưa con về ở với bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ ngày 08-7-2018 âm lịch đến nay; Tòa án đã tạm dừng phiên tòa để chị T về xin lỗi anh V và gia đình nhưng đến nay anh V vẫn không chấp nhận. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 17-01-2016 và Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 06-02-2018. Hiện nay, cháu Nguyễn Quang Đạt đang ở với anh V, cháu Nguyễn Quỳnh Như đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh V nhận nuôi cháu Đạt, chị T nuôi cháu Quỳnh Như, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T xin nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của anh V và chị T: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù cả anh V và chị T đều khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên, căn cứ đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, nơi ở và làm việc của anh V; đơn đề nghị có xác nhận của cô giáo chủ nhiệm, ban giám hiệu trường mầm non Hải Trung; kết quả xác minh tại cơ sở xóm nơi chị T hiện đang sinh sống thì thấy: Anh V, chị T đều chưa có chỗ ở riêng mà đang ở cùng bố mẹ đẻ. Anh V hiện đang lao động tại địa phương với mức lương lao động trung bình từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ/tháng, chị T hiện đang ở nhà nuôi con nhỏ. Cháu Nguyễn Quang Đạt hiện đang ở với anh V và đang học lớp mẫu giáo 3 tuổi trường mầm non Hải Trung. Trong thời gian ở với anh V, cháu Đạt được đi học, phát triển tốt cả về thể lực và trí lực. Cháu Nguyễn Quỳnh Như hiện mới được 13 tháng tuổi, còn đang dùng sữa mẹ. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; đảm bảo điều kiện cho các cháu phát triển nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 17-01-2016 cho anh Nguyễn Văn V và giao cháu Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 06-02-2018 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản chung và công nợ:* Anh V và chị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 17-01-2016 cho anh Nguyễn Văn V; giao cháu Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 06-02-2018 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh V, chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền đi lại chăm sóc con,

nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000304 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Văn V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Trung;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vu Văn Ái